

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày 09-05-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Sơn và bà Nguyễn Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Tiến Phúc, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Phúc Thọ tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thu Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 09/05/2024, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai tại phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội điểm cầu trung tâm và tại phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H điểm cầu thành phần vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 04 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 04 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Tạ Văn T, sinh năm 1981 tại xã V, huyện P, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Thôn V, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 6; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn D (c) và bà Đào Thị T1 (c); có vợ (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 52/HSST ngày 17/10/2002, TAND thành phố Yên Bái xử 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 172/2013/HSST ngày 18/4/2013, TAND quận Đống Đa xử phạt 02 năm 04 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số 52/2018/HSST ngày 17/7/2018, TAND thị xã Sơn Tây xử 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số 16/2020/HSST ngày 28/4/2020, TAND huyện Phúc Thọ xử 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 10/7/2021 ra trại, đã thi hành xong bản án. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2024 đến nay. “có mặt”

2. Võ Lại T2, sinh năm 1976 tại xã V, huyện P, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Thôn N, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ N (c) và bà Lại Thị N1 (c); có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/02/2016, Công an thị xã S xử phạt hành

chính (phạt cảnh cáo) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 07/03/2016, Công an thị xã S xử phạt hành chính (phạt cảnh cáo) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 20/04/2016, Công an thị xã S xử phạt hành chính (phạt tiền 1.500.000đ) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2024 đến ngày 08/01/2024 tại ngoại. “có mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Bùi Thị H, sinh năm 1976. “có mặt”

Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Văn T và Võ Lại T2 cùng là người nghiện chất ma túy và đã nhiều lần cùng nhau sử dụng ma túy. Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 03/01/2023, Tạ Văn T đang ở nhà thì lên cơn vật thém sử dụng ma túy nhưng không có phương tiện để đi nên gọi điện thoại cho Võ Lại T2 (số điện thoại của Tạ Văn T là 0981.736.647, số điện thoại của Võ Lại T2 là 0976.854.104), rủ Võ Lại T2 đi mua ma túy về cùng sử dụng. Võ Lại T2 nói “không có tiền” thì Tạ Văn T nói “đang có 200.000 đồng, lên chờ em đi mua ma túy về sử dụng cùng”. Võ Lại T2 đồng ý. Khoảng 10 phút sau, Võ Lại T2 đi xe đạp điện đến nhà đón Tạ Văn T chở lên thị xã S để mua ma túy. Khi đến khu vực thường uống Methadone thuộc thị xã S, Tạ Văn T bảo Võ Lại T2 xuống xe đợi, rồi một mình đi xe đạp điện tìm mua ma túy. Đi qua điểm uống Methadone một đoạn, Tạ Văn T nhìn thấy một người đàn ông dáng vẻ giống người nghiện ma túy nên lại gần và hỏi “anh bán cho em 200.000 đồng ma túy heroine”, đồng thời đưa 200.000 đồng cho người này. Người đàn ông cầm tiền và lấy 01 gói ma túy để trong túi áo khoác đưa cho Tạ Văn T. T cầm gói ma túy và quay lại đón Võ Lại T2. Sau đó, Võ Lại T2 điều khiển xe đạp điện chở Tạ Văn T. Trên đường về đến xã S, Tạ Văn T bảo Võ Lại T2 dừng xe để vào quầy thuốc ven đường mua bơm kim tiêm và nước cất để sử dụng ma túy. Võ Lại T2 đưa cho Tạ Văn T 10.000đồng mua bơm kim tiêm và nước cất. Khoảng 08 giờ 15 phút cùng ngày, 02 người tiếp tục đi đến khu vực chợ xã S thì bị bắt quả tang.

Vật chứng và tài sản thu giữ, gồm:

Thu của Tạ Văn T: 01 (một) gói nhỏ nilon màu vàng có kích thước khoảng (1x1)cm, bên trong là lớp giấy trắng, trong cùng chứa chất bột màu trắng (T khai nhận là ma túy Heroine); 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng N2 màu đen, đã cũ.

Thu của Võ Lại T2: 01 (một) xe đạp điện màu đỏ đen, đã cũ; 01 (một) ống nước cất Novocain chưa qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động iphone màu vàng đã cũ (do chị Bùi Thị H là vợ của Võ Lại T2 giao nộp)

Cùng ngày, Công an tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy có trong nước tiểu của Tạ Văn T và Võ Lại T2. Kết quả: Dương tính với chất ma túy loại Heroine.

Tại Bản kết luận giám định số 335/KL-KTHS ngày 10/01/2024 của Phòng K, Công an thành phố H, kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói nilong màu vàng là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,149 gam./”*

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 01/04/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố các bị cáo Tạ Văn Tùng và Võ lại Tùng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt Tạ Văn T 18-24 tháng tù; Võ Lại T2 15-18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung; đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 03/01/2023, Tạ Văn T gọi điện thoại rủ Võ Lại T2 đi mua ma túy bằng tiền của Tạ Văn T về cùng sử dụng. Võ Lại T2 đồng ý và đi xe đạp điện đến nhà đón Tạ Văn T chở lên thị xã S để mua ma túy. Đến khu vực uống Methadone tại thị xã S, Tạ Văn T bảo Võ Lại T2 xuống xe đợi, rồi một mình đi xe đạp điện tìm mua được 01 gói ma túy heroin của 01 người đàn ông không quen biết gần điểm uống Methadone với giá 200.000đồng. T2 cầm gói ma túy và quay lại đón Võ Lại T2. Khoảng 08 giờ 15 phút cùng ngày, 02 người đang trên đường về đến khu vực chợ xã S, huyện P thì bị bắt quả tang.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với biên bản phạm tội quả tang và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 03/01/2024, Tạ Văn T và Võ Lại T2 cùng nhau đi mua 01 (một) gói ma túy khối lượng 0,149gam loại Heroine, mục đích để cùng nhau sử dụng thì bị bắt quả tang tại khu vực thôn C, xã S, huyện P, thành phố Hà Nội.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự; Nghị định của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất và các văn bản hướng dẫn, hành vi đó của

Tạ Văn T và Võ Lại T2 đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố các bị cáo về tội danh trên là có căn cứ.

Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Ma túy là nguyên nhân làm cho người sử dụng suy kiệt về thể lực, suy giảm về trí lực, suy đồi về đạo đức, là nguyên nhân gieo rắc nhiều căn bệnh hiểm nghèo cho con người, đặc biệt là căn bệnh AIDS mà toàn xã hội đang phải phòng chống, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo Tạ Văn T có vai trò cao hơn trong vụ án. Các bị cáo đều có nhân thân xấu: Bị cáo Tạ Văn T đã 04 lần bị Tòa án xử phạt tù, trong đó có 03 lần về tội phạm ma túy. Bị cáo Võ Lại T2 cả 03 lần bị xử phạt hành chính đều về hành vi liên quan đến ma túy. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo Võ Lại T2 phạm tội lần đầu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không phạt hình phạt bổ sung.

[3]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) phong bì thư niêm phong dán kín của phòng PC09-CATP Hà Nội bên trong chứa chất ma túy; 01 (một) ống nước cất Novocain chưa qua sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng N2 màu đen, đã cũ thu của Tạ Văn T do T sử dụng để liên lạc rủ Võ Lại T2 đi mua trái phép chất ma túy nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 (một) điện thoại di động iphone màu vàng đã cũ do Võ Lại T2 sử dụng để liên lạc với Tạ Văn T rủ đi mua trái phép chất ma túy là của chị Bùi Thị H (vợ của Võ Lại T2). Chị H không biết T2 sử dụng để liên lạc mua trái phép chất ma túy, nên trả lại chiếc điện thoại này cho chị H. Đối với 01 (một) xe đạp điện màu đỏ đen, đã cũ thu giữ của Võ Lại T2 là tài sản của chị Bùi Thị H (vợ của Võ Lại T2). Chị H không biết T2 sử dụng chiếc xe này đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H chiếc xe này.

[4]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo về mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về nguồn gốc số ma túy: Tạ Văn T khai mua của 01 người đàn ông không quan biết nên không có căn cứ để xử lý đối với người bán ma túy này.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Tạ Văn T 18 (*mười tám*) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 03/01/2024.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Võ Lại Tùng 15 (*mười lăm*) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2024 đến ngày 08/01/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

3.1. Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong dán kín của phòng PC09-CATP Hà Nội bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hoàng H1, đ/c Đặng Anh T3-cán bộ Công an xã V, Tạ Văn T và Võ Lại T2.

3.2. Tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng N2 màu đen, đã cũ.

3.3. Trả lại chị Bùi Thị H 01 (một) điện thoại di động iphone màu vàng đã cũ.

(Theo biên bản giao nhận ngày 08/04/2024)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án

Mỗi bị cáo Tạ Văn T và Võ Lại T2 phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại; người có QL,NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- Lưu HS, VP.

Hoàng Đức Hiếu

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;